TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **21**/2020/HS-ST
Ngày: 21 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Dương Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Khắc Chung;

Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Điệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Ngộ N (tự là **Cui),** sinh ngày 15/10/1996 tại An Giang.

Nơi cư trú: ấp BL, xã BC, huyện P, tỉnh An Giang.;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa hảo;

Con ông Lê Văn K, sinh năm 1968 và bà Đặng Thị A, sinh năm 1969.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân bị cáo: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp BL, xã BC, huyện P, tỉnh An Giang. Học đến lớp 6 thì nghỉ học, phụ giúp gia đình làm ruộng.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án vào ngày 02/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2019, chấp hành xong án phí vào tháng 4/2017.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Chị Phan Thị Thùy T, sinh năm 1995, nơi cư trú: tổ 8, ấp Bình Phú 2, xã Phú Bình, huyện PT, tỉnh An Giang (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt);

2. Anh Trương Minh T1 (No), sinh năm 1990, nơi cư trú: ấp Vĩnh Tiến, thị trấn CD, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt);

3. Anh Nguyễn Hoàng M1, sinh năm 2002, nơi cư trú: ấp Vĩnh Phúc, thị trấn CD, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt);;

4. Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1995, nơi cư trú: ấp BL, xã BC, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt);

5. Ông Nguyễn Minh H1, sinh năm 1968, nơi cư trú: ấp Vĩnh Phúc, thị trấn CD, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt);

6. Em Lý Thị Thủy T2, sinh ngày 11/01/2007, nơi cư trú: ấp Vĩnh Phúc, thị trấn CD, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 19/01/2020, lực lượng Công an huyện P phối hợp với Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh An Giang và Công an thị trấn CD bắt quả tang Lê Ngộ N (Cui) có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Phan Thị Thùy T tại phòng số 04 nhà trọ "Ngọc Trinh" thuộc ấp Vĩnh Phúc, thị trấn CD, huyện P, tỉnh An Giang.

Tang vật thu giữ tại phòng số 04 gồm: 01 cái dĩa, bên trên dĩa có nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 thẻ ATM số 970415526116711; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng dài 10 cm; 01 (một) bịt nilon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy trên nền gạch, dưới giường ngủ; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng - trắng, có gắn sim số 0979332703; 01 cây vít kim loại, cán bằng nhựa; 02 cái loa mini màu đen; 01 xe mô tô màu xanh trắng - biển số 67L1 - 3866, nhãn hiệu FUSACO; Số tiền Việt Nam là 3.100.000 đồng.

Khám xét tại phòng trọ số 01 nhà trọ Ngọc Trinh (đối diện phòng số 04) phát hiện và thu giữ: 03 bịt nilon trong suốt chứa tinh thể màu trắng, trong đó 02 bịt nilon một đầu có rãnh bóp và 01 bịt nilon hàn kín; 01 bịt nilon trong suốt chứa 03 viên nén màu nâu, hình tròn nghi là ma túy; 01 cân tiểu li; 01 cái ống hút nhựa màu trắng dài 10,8cm; 01 ốp nhựa máy tính bảng màu đen.

N thừa nhận toàn bộ tang vật bị thu giữ là của N. Tinh thể màu trắng trên dĩa là ma túy tổng hợp (Ketamine); 01 bịt nilon chứa tinh thể ở phòng số 4 là ma túy đá; 03 bịt nilon chứa tinh thể thu ở phòng số 1 (02 bịt là ma túy đá và 01 bịt là ma túy tổng hợp (Ketamine)); 01 bịt nilon chứa 03 viên nén màu nâu là ma túy tổng hợp (thuốc lắc). Những tang vật khác như: cân tiểu li, ống hút nhựa, bịt ni lông,…N dùng để phục vụ cho việc mua bán và sử dụng ma túy, được cất giấu ở phòng số 01 và phòng số 04 nhà trọ Ngọc Trinh.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Ngộ N khai nhận: N bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2019 và mua bán ma túy từ tháng 5/2019 đến ngày bị bắt 19/01/2020. Cách thức mua bán ma tuý là người nghiện liên lạc với N qua số điện thoại 0979.332.703, hẹn địa điểm giao ma túy là nhà trọ Ngọc Trinh hoặc những nơi khác trên địa bàn huyện P. Ngày 19/01/2020, T điện thoại cho N hỏi mua ma tuý. N hẹn T đến phòng số 4 Nhà trọ

Ngọc Trinh để giao dịch, khi đến nơi T hỏi mua một bịt ma tuý đá với giá 500.000 đồng, N đồng ý bán cho T. N cầm trên tay bịt ma tuý định lấy tiền của T rồi mới đưa ma tuý cho T thì bị lực lượng Công an ập vào phát hiện bắt giữ, kiểm tra và thu giữ toàn bộ tang vật nêu trên. N còn khai nhận trước đó đã có hành vi bán ma túy cho nhiều người khác gồm: Trương Minh T1 (No) 05 lần, tổng số tiền 12.000.000 đồng; Nhứt (không biết rõ họ tên) 10 lần, tổng số tiền 21.000.000 đồng; Định (không rõ họ tên và địa chỉ) 4 lần, tổng số tiền 6.000.000 đồng; Quân 07 lần, tổng số tiền 1.700.000 đồng; Nguyễn Hoàng M1 5 lần, tổng số tiền 1.250.000 đồng.

N thừa nhận đã bán ma túy tổng cộng 32 lần cho các con nghiện với tổng số tiền là 42.150.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán ma túy, N sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng.

Nguồn ma túy để bán là do N mua của Chu (không rõ họ tên, địa chỉ) 05 lần với tổng số tiền là 22.500.000 đồng; mua của Lâm (không rõ họ tên và địa chỉ) 03 lần với tổng số tiền 11.500.000 đồng. Riêng bịt ma túy tổng hợp và 03 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) N mua vào ngày 15/01/2020 của người không rõ họ, tên ở thành phố Châu Đốc giá 500.000 đồng về sử dụng và bán lại kiếm lời.

Những người làm chứng trình bày như sau:

Lê Văn Đ trình bày: Đ và N là bạn bè cùng xóm, vào ngày 19/01/2020, N có điện thoại rủ Đ đi uống cà phê, sau đó cả hai đi đến nhà trọ Ngọc Trinh, tại đây N cho Đ cùng sử dụng ma tuý. Khi đến nhà trọ thì N kêu Đ ra xe lấy cây vic trong xe và 02 cái loa treo trên xe đem vào phòng cho N và kêu Đ cho N mượn cái thẻ ATM dùng để cà nhiễn ma tuý ra để cả hai cùng hít. Sau khi hít một hơi, Đ lên giường ngồi bấm điện thoại, đến khi T đến gặp N hỏi mua ma tuý thì bị Công an ập vào bắt quả tang. Việc N mua bán ma tuý như thế nào thì Đ không biết.

Phan Thị Thuỳ T trình bày: T mua ma tuý của Lê Ngộ N (Cui) được 02 lần, một lần mua 01 bịt ma tuý giá 200.000 đồng, giao tại Nhà trọ Ngọc Trinh, lần thứ hai là ngày 19/01/2020, thoả thuận mua 01 bịt ma tuý đá 500.000 đồng tại phòng số 4 Nhà trọ Ngọc Trinh, chưa kịp giao nhận ma tuý và tiền thì bị bắt quả tang.

Trương Minh T1 (No) trình bày: Khoảng tháng 5 - 6/2019, T1 mua ma tuý của Lê Ngộ N (Cui) 05 lần, với tổng số tiền là 12.000.000 đồng, trong đó mua 02 lần 3.000.000 đồng và 03 lần 9.000.000 đồng, địa điểm giao ma tuý là khu vực cầu số 5 thuộc xã Bình Phú, có khi giao tại đoạn đường vắng khu Sao Mai, thị trấn CD, huyện P hay giao tại Nhà trọ Ngọc Trinh.

Nguyễn Hoàng M1 trình bày: Khoảng tháng 12/2019, M1 mua ma tuý của Lê Ngộ N 05 lần với tổng số tiền 1.250.000 đồng, trong đó mua 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng; 02 lần, mỗi lần 300.000 đồng và 01 lần 250.000 đồng. Mỗi lần mua N hẹn tại khu vực cầu Sắt 13, thuộc xã Bình Phú, huyện P để giao ma tuý và trực tiếp lấy tiền.

Nguyễn Minh H1 trình bày: Ngày 19/01/2020, ông nhờ T2 trông coi nhà trọ, Đến khoảng 12 giờ 30 phút, có 02 thanh niên đến thuê phòng trọ, ông kêu T2 dẫn đến phòng trọ số 4. Đến khoảng một tiếng sau thì nghe tiếng la ở phòng số 4 thì thấy Lực lượng Công an đến bắt 02 nam và 01 nữ ở phòng trọ số 4 và tịch thu tang vật đã nêu như trên.

Lý Thị Thuỷ T2 trình bày: Ngày 19/01/2020, chị phụ giúp cha chị là Nguyễn Minh H1 trông coi nhà trọ. Đến khoảng hơn 13 giờ, chị thấy Lực lượng công an ập đến bắt 02 người nghiện ma túy ở phòng trọ số 4. Còn phòng trọ số 1 thì đã dọn dẹp sạch sau khi khách trả ngày 16/01/2020. Từ ngày 17/01/2020 đến ngày 19/01/2020 không ai đến thuê phòng này cho đến khi Công an đến bắt.

** Căn cứ kết luận giám định số 25/KLGT- PC09 ngày 22/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận:*

- 01 (một) phong bì được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn CD, huyện P, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh H1, Lê Ngộ N, Nguyễn Văn Mỹ, Nguyễn Văn Hoanh. Bên trong có:

+ 01 (một) mảnh giấy màu trắng (Ký hiệu M1) chứa tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng: 0,0302g (không phẩy không ba không hai gam)

+ 01 (một) bọc nilon trong suốt một đầu có rãnh bóp viền màu đỏ (Ký hiệu M2) chứa tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy, loại Metamphetamine, có khối lượng: 0,4986g (Không phẩy bốn chín tám sáu gam).

** Căn cứ kết luận giám định số 26/KLGT- PC09 ngày 16/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận:*

- 01 (một) túi màu nâu (ký hiệu 1) được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ có các chữ ký ghi tên Lê Minh H1, Nguyễn Minh H1, Lê Ngộ N, Nguyễn Văn Hoanh. Bên trong có 03 viên nén màu nâu (đánh dấu mẫu M1), kết quả giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng là: 1,0312g (một phẩy không ba một hai gam);

- 01 (một) túi giấy màu nâu (Ký hiệu 2) được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ không rõ nội dung và các chữ ký ghi tên Lê Minh H1, Nguyễn Minh H1, Lê Ngộ N, Nguyễn Văn Hoanh. Bên trong có 01 bọc nilon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng (đánh dấu mẫu M2), kết quả giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng: 0,0456 g (không phẩy không bốn năm sáu gam).

- 01 (một) túi giấy màu nâu (Ký hiệu 3) được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ không rõ nội dung và các chữ ký ghi tên Lê Minh H1, Nguyễn Minh H1, Lê Ngộ N, Nguyễn Văn Hoanh. Bên trong có 01 bọc nilon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng (đánh dấu mẫu M3), kết quả giám định là ma túy, loại Metamphetamine, có khối lượng là: 7,9952g (bảy phẩy chín chín năm hai gam).

- 01 (một) túi giấy màu nâu (Ký hiệu 4) được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ không rõ nội dung và các chữ ký ghi tên Lê Minh H1, Nguyễn Minh H1, Lê Ngộ N, Nguyễn Văn Hoanh. Bên trong có 01 bọc nilon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng (đánh dấu mẫu M4), kết quả giám định là ma túy, loại Metamphetamine, có khối lượng: 9,0953g (chín phẩy không chín năm ba gam).

** Căn cứ kết luận giám định số 02/KLGT- PC09 ngày 06/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận:*

+ 01 (một) bọc nilon trong suốt bên trong có chứa 03 viên nén màu nâu được niêm phong số 1.

+ 03 (ba) bọc nilon trong suốt bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong 03 túi niêm phong 2, 3, 4.

+ 01 (một) cân tiểu ly màu xám trắng được niêm phong trong túi niêm phong 5.

+ 01 (một) vỏ bao điện thoại bằng nhựa – da màu đen được niêm phong trong túi niêm phong 6.

Phát hiệm 11 (mười một) dấu vết đường vân trên 06 (sáu) mẫu vật thu giữ tại hiện trường vụ "Mua bán trái phép chất ma túy" ngày 19/01/2020 tại: nhà trọ Ngọc Trinh, ấp Vĩnh Phúc, thị trấn CD, huyện P, tỉnh An Giang. Trong đó 11/11 dấu vết phát hiện được bị mờ nhòe, chồng lên nhau, không đủ yếu tố giám định truy nguyên đồng nhất.

Ngày 25/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện P ban hành Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Ngộ N (Cui) về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy".

Ngày 09/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện P ban hành Cáo trạng số 19/CT-VKS.CP truy tố Lê Ngộ N (Cui) ra trước Toà án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà,

- Bị cáo Lê Ngộ N khai nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị các cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, dùng nhục hình, việc khai nhận hành vi phạm tội là do bị cáo tự nguyện. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Về vật chứng bị thu giữ: Bị cáo khai chiếc xe mô tô màu xanh trắng - biển số 67L1 - 3866, nhãn hiệu FUSACO là của cha bị cáo mua để trong gia đình sử dụng, mua không có giấy tờ. bị cáo chỉ sử dụng đi làm ruộng, chứ không có sử dụng vào việc mua bán ma túy. Ngày 19/01/2020, bị cáo có lấy xe chạy đến chỗ hẹn là nhà trọ Ngọc Trinh để giao ma túy cho T, khi đi bị cáo có để ma túy trong xe và đến nơi, bị cáo lấy ma túy từ xe ra bán cho T thì bị bắt. Còn lại các vật chứng khác bị thu giữ, bị cáo thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày lời luận tội, đề nghị giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

* Về trách nhiệm hình sự

Áp dụng điểm b, i, p Khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị:

+ Tuyên bố bị cáo Lê Ngộ N (Cui) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"

+ Xử phạt Bị cáo Lê Ngộ N (Cui) từ 08 năm đến 10 năm tù.

* Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS, xử phạt bị cáo hình thức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong (vụ: số 25/KLGT) ngày 22/01/2020 có in dấu tròng màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện P và 01 phong

bì niêm phong (vụ: số 26/KLGT) ngày 16/02/2020 có in dấu tròm màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện P và các chữ ký ghi tên Nguyễn Kiều Thúy, Lê Đình Thành, Lê Minh H1 chứa ma túy còn lại sau khi giám định; 01 bọc nhựa trong suốt dùng để chứa 03 viện màu nén màu nâu; 03 bọc ni lon trong suốt dùng chứa tinh thể màu trắng; 01 cái cân tiểu li màu trắng; 01 vỏ bao điện thoại màu đen; 01 cái dĩa màu trắng, hình tròn; 02 đoạn ống hút nhựa màu xanh – sọc trắng; 01 cái thẻ ATM số 9704151526116771; 02 cái loa mini; 01 cái vít bằng kim loại, đầu bằng nhựa.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước các vật chứng do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng - trắng (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong), số EMEI có gắn sim số 0979. 332.703;

+ 01 chiếc xe mô tô biển số 67L1-3866 hiệu FUSACO màu xanh – trắng.

- Giao trả cho bị cáo số tiền 3.100.000 đồng của bị cáo bị thu giữ do không liên quan tới việc phạm tội. Tuy nhiên đề nghị tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với các đối tượng đã bán ma túy cho N như: Chu, Lâm và một người lạ mặt ở Châu Đốc do không biết rõ họ, tên và địa chỉ của những người này nên không làm rõ được.

Đối với Phan Thị Thuỳ T, Trương Minh T1 (No), Nguyễn Hoàng M1 và Lê Văn Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã có Công văn đề nghị lập hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nhứt, Định và Quân do không xác định được họ tên và địa chỉ nên không làm rõ được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] ***Về thủ tục tố tụng:***

[1.1]*Về thẩm quyền giải quyết:*

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn huyện P, tỉnh An Giang, hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm b, i, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Toà án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] *Về sự có mặt, vắng mặt của người tham gia tố tụng*:

Những người làm chứng Lê Văn Đ, Phan Thị Thuỳ T, Trương Minh T1 (No), Nguyễn Hoàng M1, Nguyễn Minh H1, Lý Thị Thủy T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] ***Về nội dung vụ án:***

[2.1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, nhận thấy lời khai của bị cáo Lê Ngộ N (Cui) phù hợp với nội dung trong biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị thu giữ cùng ngày 19/01/2020, các kết luận giám định số 25/KLGT-PC09 ngày 22/01/2020; số 26/KLGT-PC09 ngày 16/02/2020 và số 02/KLGT-PC09 ngày 06/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, biên bản đối chất, biên bản nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời phù hợp với lời khai của những người làm chứng như: Lê Văn Đ, Phan Thị Thuỳ T, Nguyễn Minh H1, Lý Thị Thuỷ T2, Trương Minh T1 (No); Nguyễn Hoàng M1.

Xét thấy, Lê Ngộ N (Cui) đã nhiều lần có hành vi mua và bán ma tuý gồm các loại: Metamphetamine, Katemin và MDMA cho nhiều đối tượng nghiện để kiếm lời trong khoảng thời gian từ tháng 05/2019 đến ngày bị bắt 19/01/2020. Bị cáo N đã bán ma túy tổng cộng 32 lần với tổng số tiền 42.150.000 đồng, khối lượng ma tuý bị thu giữ và giám định được: 17,5891 gam Metamphetamine (Mười bảy phẩy năm tám chín một gam); 0,0758 gam Ketamine (Không phẩy không bảy năm tám gam) và 1,0312 gam MDMA (Một phẩy không ba một hai gam). Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán ma tuý là vi phạm pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Từ những căn cứ nêu trên, xác định hành vi của bị cáo Lê Ngộ N (Cui) đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm b, i, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố đối với bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:*

Ma tuý là chất gây nghiện, ảnh hưởng đến sức khoẻ con người, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và nhiều tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt và sử dụng trái phép chất ma tuý. Bị cáo từng có một tiền án vào ngày 02/8/2016, bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 04 năm tù giam về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý*". Đáng lẽ ra, sau khi chấp hành án xong, bị cáo phải tu sửa, rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho xã hội, chăm lo lao động chân chính, làm lại cuộc đời nhưng bị cáo lại chọn con đường nghiện ma túy và tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cho thấy thái độ của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm ma túy. Nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để bị cáo có điều kiện nhận thức sâu sắc hơn về hành vi của mình. Đồng thời phát huy tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[2.3] *Về nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo có một tiền án vào ngày 02/8/2016, bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 04 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2019, chấp hành án xong án phí 200.000 đồng vào tháng 4/2017. Tính đến ngày phạm tội 19/01/2020, bị cáo chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý đối với loại tội phạm rất nghiêm trọng, cho thấy bị cáo có nhân thân xấu. Nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cần áp dụng tình tiết tăng nặng là "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, HĐXX xét thấy quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai nhận về các lần phạm tội là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi lượng hình cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[2.4] *Về hình phạt bổ sung:*

Căn cứ vào quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, bị cáo có nghề nghiệp, không thuộc hộ nghèo hay gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

[2.5] *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên xét thấy cần xử lý các vật chứng trong vụ án như sau:

- Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) phong bì niêm phong (vụ số 25/KLGT-PC09(MT) ngày 22/01/2020) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công án huyện P, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thuý Kiều, Lê Đình Thành, Lê Minh H1. Bên trong có chứa khối lượng ma túy (mẫu M2) sau khi giám định còn lại là 0,4574 gam Metamphetamine. Và 01 (một) phong bì niêm phong (vụ số 26/KLGT-PC09(MT) ngày 16/02/2020) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công án huyện P, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thuý Kiều, Lê Đình Thành, Lê Minh H1. Bên trong chứa khối lượng ma tuý (mẫu M1, M2, M3, M4) sau giám định lần lượt còn lại là gồm: 0,5290 gam MDMA; 0,0079 gam Ketamine; 7,9000 gam và 9,0141 gam Metamphetamine. Đây đều là các chất cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) cái đĩa màu trắng, hình tròn; 02 (hai) đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng dài 10 cm và 10,8cm; 03 (ba) bọc nhựa trong suốt dùng để chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) bịt bọc nhựa trong suốt dùng để chứa 03 viên nén màu nâu; 01 (một) cân tiểu li màu trắng; 01 (một) ốp lưng máy tính bảng, bằng nhựa màu đen; 02 (hai) cái loa mini, màu đen, đã qua sử dụng và 01 (một) cây Vic bằng kim loại đầu bằng nhựa và 01 thẻ ATM số 970415526116711 đều là các công cụ mà bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm tội nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

- Đối với vật chứng là 01 (một) cái điện thoại di động Iphone màu vàng - trắng (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong), số IMEI 359319061824380, có gắn sim số 0979.332.703 là của bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma tuý nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô màu xanh trắng - biển số 67L1 - 3866, nhãn hiệu FUSACO (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong), tại phiên tòa bị cáo cho rằng xe là của cha bị cáo mua và những lần phạm tội trước, bị cáo không sử dụng xe làm phương tiện để giao ma túy cho các đối tượng nghiện. Thấy rằng, quá trình điều tra, bị cáo đều có lời khai xác định xe là do bị cáo mua của người lạ, không có giấy tờ, có sử dụng xe làm phương tiện đi lại và phục vụ cho việc mua bán ma túy. Đồng thời, đối với lần phạm tội quả tang, bị cáo đã sử dụng xe làm phương tiện để chạy đến địa điểm hẹn giao ma túy cho T. Ngoài ra, theo hồ sơ lưu trữ của Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện P thì chiếc xe mô tô biển số 67L1-3866 nêu trên là do ông Chế Văn Trung, sinh năm 1960, địa chỉ: ấp Tân Lập, xã Tân Tuyến, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang đứng tên giấy chứng nhận xe. Ông Trung cùng gia đình đã bỏ địa phương đi từ năm 2015 đến nay, không liên lạc được. Do đó, không có căn cứ xác định xe mô tô biển số 67L1 – 3866 là thuộc sở hữu của cha bị cáo như bị cáo trình bày. Bị cáo là người đang chiếm hữu xe và đã sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền Việt Nam là 3.100.000 đồng: không chứng minh được số tiền này liên quan đến việc phạm tội hay bị cáo có được từ việc phạm tội nên xét thấy cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ số tiền này của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[2.6] *Các vấn đề khác của vụ án:*

Đối với Chu, Lâm và một người lạ mặt ở Châu Đốc là những người N khai đã bán ma tuý cho N, do chỉ có lời khai của N là không biết rõ họ, tên và địa chỉ của những người này nên chưa đủ cơ sở chứng minh hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của họ, Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với Phan Thị Thuỳ T, Trương Minh T1 (No), Nguyễn Hoàng M1 và Lê Văn Đ đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã có Công văn đề nghị gửi chính quyền địa phương nơi những người này cư trú để lập hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nhứt, Định và Quân do không xác định được họ tên và địa chỉ nên không làm rõ được.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo **Lê Ngộ N (Cui)** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b, i, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 50, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Lê Ngộ N (Cui) 09 (chín) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính từ ngày 19 tháng 01 năm 2020 *(ngày mười chín tháng một năm hai ngàn không trăm hai mươi);*

Hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Lê Ngộ N 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong (vụ số 25/KLGT-PC09(MT) ngày 22/01/2020) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công án huyện P, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thuý Kiều, Lê Đình Thành, Lê Minh H1. Bên trong có chứa khối lượng ma túy (mẫu M2) sau khi giám định còn lại là 0,4574 gam Metamphetamine;

+ 01 (một) phong bì niêm phong (vụ số 26/KLGT-PC09(MT) ngày 16/02/2020) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công án huyện P, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thuý Kiều, Lê Đình Thành, Lê Minh H1. Bên trong chứa khối lượng ma tuý (mẫu M1, M2, M3, M4) sau giám định lần lượt còn lại là gồm: 0,5290 gam MDMA; 0,0079 gam Ketamine; 7,9000 gam và 9,0141 gam Metamphetamine;

+ 01 (một) cái đĩa màu trắng, hình tròn;

+ 02 (hai) đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng dài 10 cm và 10,8cm;

+ 03 (ba) bọc nhựa trong suốt dùng để chứa tinh thể màu trắng;

+ 01 (một) bịt bọc nhựa trong suốt dùng để chứa 03 viên nén màu nâu;

+ 01 (một) cái cân tiểu li màu trắng;

+ 01 (một) vỏ bao điện thoại (loại ốp lưng máy tính bảng), bằng nhựa màu đen;

+ 02 (hai) cái loa mini, màu đen, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) cây Vic bằng kim loại đầu bằng nhựa;

+ 01 thẻ ATM số 970415526116711.

- Tịch thu sung quỹ vào ngân sách Nhà nước gồm:

+ 01 (một) cái điện thoại di động Iphone màu vàng - trắng (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong), số IMEI 359319061824380, có gắn sim số 0979332703;

+ 01 (một) chiếc xe mô tô màu xanh - trắng, biển số 67L1 - 3866, nhãn hiệu FUSACO (đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng bên trong).

- Trả lại cho bị cáo số tiền Việt Nam là 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm ngàn đồng). Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ số tiền này của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 6 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P với Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- CA, VKS huyện CP;
- Tòa án tỉnh AG;
- THA P;
- Lưu HS – VP.

Thái Dương Thuỳ Dung